TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/DS-ST
Ngày: 15-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Tín - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-DS ngày 13/4/2026, Thông báo chuyển ngày xét xử số 49/TB-TA ngày 21/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2026/QĐST-DS ngày 29/4/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Ả, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ x, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ x, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 30 đường N, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa, bà H1 và ông H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ả và người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị H1 trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc Ả và ông Nguyễn Thanh H có quan hệ quen biết, nên ông Ả cho ông H mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 20/02/2019: Ông Nguyễn Ngọc Ả cho ông Nguyễn Thanh H mượn số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi, ông H hẹn đến ngày 20/12/2019 trả tiền cho ông Ả.

- Ngày 05/12/2019: Ông Nguyễn Ngọc Ả cho ông Nguyễn Thanh H mượn số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi, ông H hẹn đến ngày 29/12/2019 trả tiền cho ông Ả.

- Ngày 20/10/2020: Ông Nguyễn Ngọc Ả cho ông Nguyễn Thanh H mượn số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi, ông H hẹn đến ngày 25/12/2020 Âm lịch (tức ngày 06/02/2021) trả tiền cho ông Ả.

- Ngày 14/11/2020: Ông Nguyễn Ngọc Ả cho ông Nguyễn Thanh H mượn số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi, ông H hẹn đến ngày 29/11/2020 trả tiền cho ông Ả.

Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Ả cho ông Nguyễn Thanh H mượn là 250.000.000 đồng, không tính lãi. Ông Nguyễn Ngọc Ả yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H trả nợ cho ông Ả số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định vào ngày 02/7/2022 ông Nguyễn Thanh H đã trả nợ được cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng, nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông thừa nhận có nợ nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ả tổng số tiền 250.000.000 đồng tại các Giấy mượn tiền ngày 20/02/2019, ngày 05/12/2019, ngày 20/10/2020, ngày 14/11/2020 như nguyên đơn trình bày.

Ngày 02/7/2022, ông đã trả nợ được cho ông Ả số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra, ông có trả góp cho ông Ả mỗi ngày 1.000.000 đồng liên tục trong 09 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng và nhiều lần chuyển khoản khác trả nợ cho ông Ả nhưng ông không nhớ rõ thời gian cụ thể trả, ông chỉ nhớ trong đó có lần chuyển khoản trả 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng, nhưng ông không có tài liệu,

chứng cứ để chứng minh. Ông còn có đưa 45.000.000 đồng cho một người tên Duy để trả nợ cho ông Ả, tuy nhiên ông cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của mình.

Như vậy, tổng số tiền ông đã trả nợ cho ông Ả là 82.000.000 đồng, nên ông chỉ đồng ý trả nợ cho ông Nguyễn Ngọc Ả số tiền còn lại là 168.000.000 đồng.

Nay, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông trả nợ số tiền 200.000.000 đồng thì ông thống nhất. Ông đồng ý trả nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ả số tiền 200.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ả, buộc ông Nguyễn Thanh H thanh toán số tiền còn nợ 200.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Ả không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Ngọc Ả khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các giấy mượn tiền đã được hai bên ký kết. Ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ tại số 30 đường N, phường C, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

[1.2] Tại đơn khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc Ả yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Ả thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Như vậy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ả không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ả và bị đơn ông Nguyễn Thanh H đều thống nhất xác định ông Nguyễn Thanh H có nợ ông Nguyễn Ngọc Ả tổng số tiền 250.000.000 đồng tại các Giấy mượn tiền ngày 20/02/2019, ngày 05/12/2019, ngày 20/10/2020, ngày 14/11/2020, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc Ả thừa nhận vào ngày 02/7/2022 ông Nguyễn Thanh H đã trả nợ được cho ông Ả số tiền 20.000.000 đồng nên yêu cầu ông H trả nợ cho ông Ả số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu ông H trả tiền lãi.

Ông Nguyễn Thanh H cho rằng ngoài số tiền ông H đã trả nợ cho ông Ả vào ngày 02/7/2022 thì ông H còn có trả góp cho ông Ả mỗi ngày 1.000.000 đồng liên tục trong 09 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng và nhiều lần chuyển khoản khác trả nợ cho ông Ả nhưng ông H không nhớ rõ thời gian cụ thể trả, chỉ nhớ trong đó có lần chuyển khoản trả 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; ngoài ra, ông H còn có đưa 45.000.000 đồng cho một người tên Duy để trả nợ cho ông Ả, tuy nhiên ông H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của mình. Ông H chỉ đồng ý trả nợ cho ông Ả số tiền 168.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Ả thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ả thì thấy:

Ông Nguyễn Thanh H thừa nhận có nợ số tiền 250.000.000 như ông Nguyễn Ngọc Ả trình bày. Ông H cho rằng vào ngày 02/7/2022 ông đã trả được số tiền 20.000.000 đồng như ông Ả đã xác nhận; ngoài ra, ông H còn đã trả thêm được 52.000.000 đồng cho ông Ả, nhưng ông H cũng thừa nhận ông không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Thấy rằng, việc mượn tiền giữa ông Nguyễn Ngọc Ả và ông Nguyễn Thanh H là có thật, hai bên có lập các Giấy mượn tiền ngày 20/02/2019, ngày 05/12/2019, ngày 20/10/2020, ngày 14/11/2020 để làm căn cứ cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Các Giấy mượn tiền ngày 20/02/2019, ngày 05/12/2019, ngày 20/10/2020, ngày 14/11/2020 đều được lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Thanh H có mượn ông Nguyễn Ngọc Ả số tiền 250.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ả thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông H trả nợ số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, ông Ả thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông H trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Nguyễn Thanh H đồng ý trả nợ số tiền 200.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc Ả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Ngọc Ả không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả tiền lãi, nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Ả được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc Ả không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Nguyễn Ngọc Ả.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ả. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Ngọc Ả số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Ông Nguyễn Ngọc Ả không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả tiền lãi.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ông Nguyễn Ngọc Ả không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Ả 6.250.000 (Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Hải